

Bản án số: 105/2026/HS-ST
Ngày: 21-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên và ông Nguyễn Văn Quyển.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2026/TLST-HS ngày 19/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **101/2026/QĐXXST-HS ngày 06/5/2026** đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn B1**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 01/01/1990 tại phường L, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu phố H phường L, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B2 và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: ngày 06/6/2023 bị Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 13/6/2023 đến 13/6/2025, ngày 13/6/2025 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; **có mặt.**

* Bị hại: Anh Vũ Văn T1, sinh năm: 1987; địa chỉ: khu phố L6, phường L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp bị hại: Bà Hà Thị M, sinh năm: 1961; địa chỉ: khu phố L6, phường L, tỉnh Quảng Ninh (là mẹ đẻ của bị hại); có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T2, sinh năm 1976; địa chỉ: khu phố H, phường L, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* Người làm chứng: Ông Trần Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 53 phút ngày 16/6/2025, Lê Văn B1 không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen

- bạc, biển kiểm soát (BKS) 14X1-xxx.xx trong tình trạng sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn 61.2mmol/l, chở anh Vũ Văn T1 (sinh năm 1987, trú tại: khu phố L6, phường L, tỉnh Quảng Ninh) ngồi phía sau, di chuyển theo hướng từ khu phố L5 đi phường P. Khi đi đến đoạn đường P, thuộc khu phố L4, phường L, tỉnh Quảng Ninh, nơi đoạn đường vòng về bên phải, có vạch kẻ đường màu vàng, nét liền phân chia làn đường thành hai chiều xe chạy. Do B1 không giảm tốc độ và lấn sang phần đường đi ngược chiều nên va chạm làm vỡ chậu cây trước cổng nhà dân ven đường, tiếp đó đâm vào quầy hàng bán cháo được đặt ở cửa ra vào nhà số 362 của ông Trần Văn T gây tai nạn làm B1 và anh T1 bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị, phương tiện bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường P, thuộc khu L4, phường L, tỉnh Quảng Ninh (phía Bắc là hướng đi phường P; phía Nam là hướng đi khu phố L5, phường L; phía Đông giáp nhà dân; phía Tây giáp nhà dân số 362). Tính theo hướng từ L5 – P: lấy trụ công bên phải hướng từ ngoài vào cửa số nhà 362 làm mốc chuẩn, lấy mép đường bên trái làm mép đường chuẩn. Khu vực xảy ra tai nạn giao thông là đường 02 chiều, mặt đường trải nhựa áp phan tương đối phẳng; có chiều vòng về bên phải theo hướng khu phố L5 đi phường P; tâm đường đoạn chiều hướng vòng được kẻ bằng vạch sơn màu vàng, nét liền, hết đoạn vòng là vạch kẻ sơn màu vàng, nét đứt quãng. Hiện trường có các dấu vết như sau:

Vị trí 1: Vết mài phanh màu đen trượt trên mặt đường dài 1,3m, theo hướng chéo từ trái qua phải, hướng về mép đường chuẩn. Từ mép đường chuẩn cách đầu vết trượt 1m, cuối vết trượt 0,5m. Cuối vết cách nơi bắt đầu có các mảnh vỡ và đất trồng cây 1,3m.

Vị trí 2: Các mảnh vỡ, đất của chậu trồng cây kích thước (2x9,4)m vung vãi trên vỉa hè và rãnh thoát nước, dọc theo mép đường chuẩn. Điểm cuối trùng với tâm trục bánh xe mô tô BKS 14X1-xxx.xx.

Vị trí 3: Vết bạt quầy hàng bị rách, vỡ cách 1,9m so với mép đường chuẩn, cách 1,8m so với vết máu tại rãnh thoát nước; vết thùng bạt có kích thước (0,6x0,5)m nằm góc quầy bán cháo được đặt trước cửa ra vào.

Vị trí 4: Vết máu kích thước (0,8x0,5)m nằm ở khoảng giữa rãnh thoát nước và mép đường chuẩn. Tâm vết máu cách mép chuẩn 0,1m.

Vị trí 5: Vết máu kích thước (0,5x0,15)m nằm ở khoảng giữa rãnh thoát nước và mép đường chuẩn. Tâm vết máu trùng với mép chuẩn, cách vết máu số 4 là 0,8m, cách trục bánh sau của xe mô tô 0,9m.

Vị trí 6: Xe mô tô BKS 14X1-xxx.xx nhãn hiệu Honda, màu xanh đen bạc đang dừng đứng ở vị trí trên vỉa hè, đầu xe quay vào quán bán cháo, đuôi xe quay ra đường; tâm trục bánh sau trùng với đầu ngõ 360. Mép chuẩn cách tâm trục bánh trước 1,2m; cách tâm trục bánh sau 0,2m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 14X1-xxx.xx thể hiện: toàn bộ cụm đèn chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu xi nhan trước bên phải bị bung rời khỏi xe; ốp nhựa đèn pha phía trước bị bung bật nẩy, bị vỡ, bề mặt có nhiều vết mài, xước theo hướng trước về sau kích thước (10x12)cm; đầu tay cầm

trước bên trái bị mài xước, bám bùn đất màu đỏ kích thước (1,2)cm; toàn bộ mặt nhựa cạnh ngoài yếm xe bên trái có vết mài xước hướng từ trước về sau kích thước (10x65)cm; toàn bộ mặt nhựa cạnh ngoài yếm xe bên phải có vết mài xước hướng từ trước về sau kích thước (10x45)cm; góc trong phía trước chắn bùn bên phải vỡ kích thước (15x8)cm; tay bóp phanh trước bên phải bị cong gập khỏi vị trí ban đầu hướng từ trên xuống dưới, đầu phanh có vết mài xước lộ ánh kim kích thước (1x1)cm; cần đạp chân đi số bên trái bị cong, vênh, dòn khỏi vị trí ban đầu hướng từ trước về sau, dưới lên trên; đầu giá đỡ chân trước bên trái có vết mài xước kích thước (3x3)cm, có bám dính bột màu trắng; cần chân đạp phanh bên phải bị cong gập so với vị trí ban đầu hướng từ trước về sau; cạnh mép dưới yên xe bên trái có vết bám dính bùn đất màu đỏ kích thước (20x5)cm; ốp nhựa thân xe bên trái có vết bám dính bùn đất kích thước (20x7)cm; ốp nhựa phía trên cụm đèn hậu bị bật, vỡ. Hệ thống điều khiển, phanh, đèn, còi, lốp, gương có đầy đủ, hoạt động không đảm bảo còn hiệu lực do tai nạn.

Cơ quan điều tra trích xuất Camera ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông, đã tiến hành cho B1 xem lại và xác nhận thể hiện: vụ tai nạn giao thông diễn ra từ thời gian 12 giờ 53 phút 01 giây đến 12 giờ 53 phút 23 giây; Lê Văn B1 mặc áo dài tay màu đen, quần bò dài màu xanh, đội mũ lưỡi trai màu đen, đi dép tông màu trắng điều khiển xe mô tô chở phía sau là anh Vũ Văn T1 mặc áo phông ngắn tay màu đen.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 396/KLTTCT-TTPY ngày 31/7/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận: anh Vũ Văn T1 bị chấn thương sọ não điều trị nội khoa, tổn thương (gãy lún cả hai bản xương trán phải lan vào xoang trán, tràn ổ mắt phải kích thước 47,4mm; gãy thành xoang bướm và cánh lớn xương bướm bên phải; dập não thùy trán phải và thái dương trái; sẹo vết thương trán phải có 2 cạnh kích thước trung bình); chấn thương cột sống cổ gãy thân đốt sống C3 có sốc tủy, để lại di chứng liệt tứ chi, cơ lực hai tay 2/5, cơ lực hai chân 0/5, teo cơ; thở Oxy qua Canyl mở khí quản vùng cổ; sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt trước cằm chân trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 96% (chín mươi sáu phần trăm).

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 555/KLTTCT-TTPY ngày 08/10/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn T1 tại thời điểm giám định là 97% (chín mươi bảy phần trăm). Kết luận khác: tỷ lệ tổn thương cơ thể tăng lên do còn hình ảnh ổ dập não trên phim chụp CT – Scanner sọ não.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 543/KLTTCT-TTPY ngày 03/10/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận: Lê Văn B1 bị 02 sẹo sâu sát da vùng cằm góc hàm phải và 1/3 dưới mặt trước cằm chân trái kích thước nhỏ, mặt trước bên cổ phải và 1/3 trên mặt sau cằm tay trái kích thước trung bình; chấn thương cằm bàn chân trái tổn thương (sẹo mu chân trái kích thước trung bình và lớn, vỡ phức tạp xương ghe, vỡ xương chêm ngoài, xương hộp đã được phẫu thuật kết hợp; gãy đầu gần xương bàn 1, 2,

3, 4 bàn chân trái). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 45% (bốn mươi lăm phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường L kết luận: các phụ tùng, thiết bị hư hỏng trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, biển số 14X1-xxx.xx, sản xuất năm 2021 đã qua sử dụng, bị hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 16/6/2025 cụ thể: toàn bộ cụm đèn chiếu sáng phía trước (phải thay mới); đèn tín hiệu xi nhan trước bên phải (phải thay mới); đầu nắm tay cầm trước bên trái (phải thay mới); cánh ngoài yếm xe bên trái và bên phải (phải thay mới); góc trong phía dưới chắn bùn bên phải (phải thay mới); tay bóp phanh trước bên phải (phải thay mới); cần số (phải thay mới); đầu giá đỡ chân trước bên trái (phải thay mới); cần đạp chân phanh bên phải (phải thay mới); mặt cụm đèn hậu phía sau (phải thay mới); ốp nhựa phía trên cụm đèn hậu (phải thay mới). Tổng giá trị bị thiệt hại là 864.000 đồng (tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 16/6/2025 của khoa Huyết học – sinh hóa Bệnh viện Bãi Cháy tại hồ sơ bệnh án của Lê Văn B1 thể hiện: định lượng Ethanol (còn) là 61.2 mmol/l.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn B1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra bị cáo còn khai, do là hàng xóm quen biết nên ngày 16/6/2025 bị cáo đến nhà anh T2 mượn xe, không gặp anh T2 thấy xe có chìa khóa đang dựng ở sân nên bị cáo đã tự ý lấy xe để đi. Sau đó T1 rủ B1 đi ăn cơm cùng mấy người bạn, trong quá trình ăn uống bị cáo sử dụng rượu, ăn xong bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 14X1-xxx.xx chở T1 về, do không làm chủ được tốc độ nên mất lái gây ra tai nạn giao thông.

Người làm chứng ông Trần Văn T trong quá trình điều tra có lời khai, xác nhận sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông ông có mặt tại hiện trường, xác nhận bị cáo Lê Văn B1 là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thị M (mẹ đẻ anh T1) đại diện gia đình yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 317.100.000 đồng; bị cáo đồng ý, tuy nhiên đến nay mới bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T2 trình bày: Do là hàng xóm quen biết đã lâu ngày 16/6/2025 bị cáo B1 đã tự ý mượn xe để đi mà không hỏi ý kiến của anh sau đó gây ra tai nạn giao thông gây hư hỏng xe máy. Đối với thiệt hại của xe mô tô bị cáo đã bồi thường cho anh đủ, anh không yêu cầu gì khác.

Đối với thiệt hại về chậu cây, quầy bán cháo, quá trình điều tra ông Trần Văn T không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh

giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 54 tháng tù đến 60 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/01/2026).

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường tiếp cho anh Vũ Văn T1 số tiền 307.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn B1 thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho anh T1 số tiền 307.100.000 đồng ngoài ra không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T2 không yêu cầu bồi thường thêm, không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh lập hồi 12 giờ 53 phút ngày 16/6/2025, với Kết luận giám định, phù hợp với bản ảnh phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 53 phút ngày 16/6/2025, Lê Văn B1 không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh – đen – bạc, BKS 14A1-xxx.xx trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (61.2mmol/l), chở anh Vũ Văn T1 ngồi phía sau. Khi đi đến

đoạn đường P, thuộc khu phố L4, phường L, tỉnh Quảng Ninh, nơi đoạn đường vòng về bên phải, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, lấn sang phần đường ngược chiều, sau đó tiếp tục va chạm vào chậu cây, quây bán cháo tại cổng nhà số 362 phía ngược chiều di chuyển. Hậu quả: B1 bị thương tích, tổn hại 45% (bốn mươi lăm phần trăm) sức khỏe, anh T1 bị thương tích, tổn hại 97% (chín mươi bảy phần trăm) sức khỏe, xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 864.000 đồng (tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 (thuộc điểm b, khoản 1 Điều 260) của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức, biết bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông và còn điều khiển xe mô tô chở người khác tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định, không làm chủ tốc độ gây hậu quả anh T1 bị thương tích, tổn hại 97% sức khỏe, xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 864.000 đồng. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

- *Tình tiết tăng nặng*: không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, tuy nhiên số tiền bị cáo bồi thường chỉ là một phần rất nhỏ so với chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe thực tế của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Mà cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo là lao động tự do chỉ sử dụng phương tiện phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo B1 đã thống nhất: bị cáo phải bồi thường cho anh T1 số tiền 317.100.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã bồi thường cho anh T1 số tiền 10.000.000 đồng. Nay đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 307.100.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận buộc bị cáo bồi thường tiếp cho anh T1 số tiền 307.100.000 đồng.

Bị cáo B1 đã bồi thường cho anh Lê Văn T2 số tiền 10.000.000 đồng, anh T2 không yêu cầu gì khác; đối với thiệt hại về chậu cây, quầy bán cháo, quá trình điều tra ông Trần Văn T không yêu cầu bồi thường. Nên HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô BKS 14X1-xxx.xx thuộc sở hữu của anh Lê Văn T2, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

[6] Về tình tiết khác: Đối với việc bị cáo B1 không có giấy phép lái xe theo quy định, tự ý sử dụng xe mô tô 14X1-xxx.xx của anh Lê Văn T2, quá trình điều tra xác định không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn B1 phạm tội: ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***

Xử phạt: bị cáo Lê Văn B1 **48** (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/01/2026).

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 357, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn B1 phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Văn T1 số tiền là 307.100.000đ (ba trăm linh bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo B1 không thanh toán đủ số tiền trên cho người được thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn B1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 15.355.000 (mười năm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. **Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga